

Số: 15/2026/QĐST-DS

Hung Yên, ngày 03 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2026,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Đỗ Xuân N, sinh năm 1967; địa chỉ: thôn Trần Xá, xã Diên Hà, tỉnh Hưng Yên

2. Bị đơn: anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1973 và chị Mai Thị H, sinh năm 1983; đều ở địa chỉ: thôn T, xã D, tỉnh Hưng Yên

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ: anh Đỗ Xuân T và chị Mai Thị H nợ ông Đỗ Xuân N số tiền nợ gốc là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) và không tính lãi suất.

2. Về nghĩa vụ, phương thức và thời gian trả nợ: anh Đỗ Xuân T và chị Mai Thị H có trách nhiệm trả ông Đỗ Xuân N số tiền nợ gốc là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng); trả toàn bộ số tiền nợ gốc một lần, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 26/5/2026.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: anh Đỗ Xuân T và chị Mai Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **2.250.000 đồng** (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng yên;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 8, Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Hùng